

Số: 02 /2018/QĐST-HNGĐ

Điện Biên phủ, ngày 03 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn ngày 26 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Cà Thị N** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh B;

- Anh **Phạm V** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Cà Thị N và anh Phạm V thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn;

[2]. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của người vợ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị N và anh Phạm V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Đ- sinh ngày 26/6/2015 cho anh Phạm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm V chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số AA/2016/0002110 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPĐ;
- UBND p.Mường Thanh, TPĐ (Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung

